

RÚT GỌN DÃY SỐ

Cho dãy n số nguyên dương $A = a_1, a_2, \dots, a_n$. Với mỗi chỉ số $i: 1 \leq i < n$, người ta định nghĩa phép rút gọn R_i : thay $a_i := a_i - a_{i+1}$ rồi xóa phần tử a_{i+1} .

Sau mỗi lần rút gọn, số phần tử của dãy (n) giảm đi 1 và các phần tử của dãy A được đánh số lại từ 1 bắt đầu từ phần tử mang chỉ số nhỏ nhất.

Sau $n - 1$ lần rút gọn dãy A , ta sẽ thu được duy nhất một số nguyên...

Ví dụ: $12, 10, 4, 3, 5 \xrightarrow{R_2} 12, 6, 3, 5 \xrightarrow{R_3} (12, 6, -2) \xrightarrow{R_2} 12, 8 \xrightarrow{R_1} 4$

Yêu cầu: Cho số nguyên V , hãy tìm thứ tự thực hiện $n - 1$ phép rút gọn đối với dãy đã cho để số cuối cùng thu được là V .

Dữ liệu: Vào từ file văn bản SUBTRACT.INP

- Dòng 1 chứa hai số nguyên n và V , $1 \leq n \leq 200; 1 \leq V \leq 10^9$
- Dòng 2 chứa n số nguyên a_1, a_2, \dots, a_n , $1 \leq a_i \leq 200, \forall i$

Dữ liệu vào luôn đảm bảo có thể tìm ra phương án theo yêu cầu

Kết quả: Ghi ra file văn bản SUBTRACT.OUT $n - 1$ số tương ứng với vị trí thực hiện $n - 1$ phép rút gọn theo đúng thứ tự thi hành.

Các số trên một dòng của Input/Output files được/phải ghi cách nhau ít nhất một dấu cách.

Ví dụ:

SUBTRACT.INP	SUBTRACT.OUT
5 4	2 3 2 1
12 10 4 3 5	